

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 30-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Khoan

Bà Hà Thị Thúy Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Anh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Mạnh T (Họ tên khác: Không có), sinh ngày 19 tháng 3 năm 1992 tại phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 27, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Chỗ ở, nơi sinh sống của bị cáo: Số 133 phố T, phường X, quận B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T1 và bà Trần Thị L; vợ: Nguyễn Thị Phương T; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Bà Dương Thị Ngọc N, sinh ngày 23/9/1965; địa chỉ cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Dương Doãn T2. Vắng mặt

2. Ông Dương Công C. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24 tháng 6 năm 2018 Công an huyện B, nhận được tin báo của bà Dương Thị Ngọc N, sinh năm 1965, trú tại Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trình báo về việc vào tối ngày 23/6/2018, sau khi đến biểu diễn văn nghệ tại nhà du lịch cộng đồng của hộ gia đình ông Dương Công C ở Thôn N, xã Q, huyện B xong, thì phát hiện bị mất một chiếc ví màu hồng, bên trong có số tiền hơn 18 triệu đồng cùng một số tài sản, đồ vật khác. Nhận được tin báo Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh và xác định Lê Mạnh T, sinh năm 1992 là lái xe đưa đoàn sinh viên trường Đại học Y Hà Nội, lên làng du lịch cộng đồng Q, huyện B tham quan, là đối tượng tình nghi đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trên, nên đã triệu tập đến điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Lê Mạnh T đã khai nhận như sau: Khoảng 07 giờ ngày 23/6/2018, Lê Mạnh T được lệnh điều động xe của Công ty Bảo Ngọc, lái xe ô tô loại 29 chỗ biển kiểm soát 29B-11684, chở đoàn sinh viên trường Đại học Y Hà Nội, lên huyện B, tỉnh Lạng Sơn thăm quan, du lịch. Đến khoảng 16 giờ thì đoàn đến làng du lịch cộng đồng và đăng ký nghỉ tại nhà ông Dương Công C, sau khi ăn cơm tối xong thì đoàn có thuê đội văn nghệ làng du lịch văn hóa cộng đồng đến biểu diễn, trong đó có bà Dương Thị Ngọc N. Quá trình biểu diễn văn nghệ bà Dương Thị Ngọc N có để một chiếc ví màu hồng, bên trong có số tiền 18.258.000đ (mười tám triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màn hình trắng, đen và một số giấy tờ khác để trong thùng xốp trắng ở trên bàn, gần quây bán nước. Trong lúc đội văn nghệ biểu diễn, thì Lê Mạnh T về phòng nghỉ, đến khoảng 22 giờ Lê Mạnh T đi ra lấy nước uống, thì nhìn thấy chiếc ví màu hồng, để trong thùng xốp, quan sát thấy không có ai để ý, Lê Mạnh T liền lấy chiếc ví, rồi đem ra xe ô tô cất giấu dưới ghế lái, nhưng chiếc điện thoại để trong ví đã bị rơi ra sàn xe ô tô, sau đó Lê Mạnh T quay về phòng nghỉ. Sau khi biểu diễn văn nghệ xong, bà Ngà ra lấy đồ và phát hiện không còn chiếc ví nữa, bà Ngà cùng mọi người đi tìm và yêu cầu Lê Mạnh T mở cửa xe ô tô, để lên kiểm tra thì phát hiện chiếc điện thoại di động rơi trên sàn xe, mọi người cũng đã tìm kiếm nhưng không phát hiện gì thêm. Khoảng 06 giờ sáng ngày 24/6/2018 Lê Mạnh T lên xe ô tô, lấy ví ra kiểm tra và lấy toàn bộ tiền trong ví, rồi vứt chiếc ví vào khoảng đất trống gần chuồng gà và đi về phòng. Sáng ngày 24/6/2018 bà Dương Thị Ngọc N cũng đến Công an huyện B trình báo sự việc bị mất tiền, Công an đã khám nghiệm hiện trường, đã phát hiện thu giữ chiếc ví ở cạnh chuồng gà, đồng thời triệu tập những người có nghi vấn về Công an huyện làm rõ. Tại Cơ quan điều tra Lê Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp, đồng thời giao nộp lại toàn bộ số tiền 18.258.000 đồng.

Chiếc điện thoại di động được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện B, định giá là 80.000đ (tám mươi nghìn đồng)

Đối với tài sản là chiếc điện thoại, số tiền 18.258.000 đồng, chiếc ví màu hồng. Sau khi kết thúc điều tra Công an huyện B đã tiến hành trả lại cho bị hại Dương Thị Ngọc N.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại sau khi nhận lại đầy đủ tài sản đã không yêu cầu bồi thường nữa.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 15 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Mạnh T về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo khai nhận tại phiên tòa, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện trộm cắp tài sản, của bà Dương Thị Ngọc N. Tòa án đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội không oan.

Tại phiên tòa người bị hại bà Dương Thị Ngọc N vắng mặt, nhưng đã có trình bày trước cơ quan điều tra: Việc bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà là đúng, như bị cáo đã nhận, Sau khi trình báo Công an huyện B đã bắt được người trộm cắp. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là đúng, phù hợp về địa điểm, thời gian, đặc điểm về tài sản của mình bị mất trộm, cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và trả lại cho bà, nay không yêu cầu bồi thường thêm. Đồng thời đề nghị các cơ quan pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo án treo, để bị cáo có cơ hội là người tốt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn phát biểu luận tội đối với vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm như trong bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Lê Mạnh T phạm tội Trộm cắp tài sản, đề nghị mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tại phiên tòa người bị hại đã tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản.

- Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 11 tháng 7 năm 2018, do Công an phường T, quận H, thành phố Hà Nội cung cấp thì bị cáo Lê Mạnh T vẫn sống chung với bố, mẹ, không có tài sản riêng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra Công an huyện B, đã trả lại đầy đủ tài sản cho người bị hại.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Mạnh T, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài

liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 07 giờ ngày 23/6/2018, Lê Mạnh T được lệnh điều động xe của Công ty Bảo Ngọc, lái xe ô tô loại 29 chỗ biển kiểm soát 29B-11684, chở đoàn sinh viên trường Đại học Y Hà Nội, lên huyện B, tỉnh Lạng Sơn thăm quan, du lịch. Đến khoảng 16 giờ thì đoàn đến làng du lịch cộng đồng và đăng ký nghỉ tại nhà ông Dương Công C, sau khi ăn cơm tối xong, thì đoàn có thuê đội văn nghệ làng du lịch văn hóa cộng đồng đến biểu diễn, trong đó có bà Dương Thị Ngọc N. Quá trình biểu diễn văn nghệ bà Dương Thị Ngọc N có để một chiếc ví màu hồng, bên trong có số tiền 18.258.000đ (mười tám triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màn hình trắng, đen và một số giấy tờ khác để trong thùng xốp trắng ở trên bàn, gần quầy bán nước. Trong lúc đội văn nghệ biểu diễn, thì Lê Mạnh T về phòng nghỉ, đến khoảng 22 giờ Lê Mạnh T đi ra lấy nước uống, thì nhìn thấy chiếc ví màu hồng, để trong thùng xốp, quan sát thấy không có ai để ý, Lê Mạnh T liền lấy chiếc ví, rồi đem ra xe ô tô cất giấu dưới ghế lái, nhưng chiếc điện thoại để trong ví đã bị rơi ra sàn xe ô tô, sau đó Lê Mạnh T quay về phòng nghỉ. Sau khi biểu diễn văn nghệ xong, bà Ngà ra lấy đồ và phát hiện không còn chiếc ví nữa, bà Ngà cùng mọi người đi tìm và yêu cầu Lê Mạnh T mở cửa xe ô tô, để lên kiểm tra thì phát hiện chiếc điện thoại di động rơi trên sàn xe, mọi người cũng đã tìm kiếm nhưng không phát hiện gì thêm. Khoảng 06 giờ sáng ngày 24/6/2018 Lê Mạnh T lên xe ô tô, lấy ví ra kiểm tra và lấy toàn bộ tiền trong ví, rồi rút chiếc ví vào khoảng đất trống gần chuồng gà và đi về phòng. Sáng ngày 24/6/2018 bà Dương Thị Ngọc N cũng đến Công an huyện B trình báo sự việc bị mất tiền, Công an đã khám nghiệm hiện trường, đã phát hiện thu giữ chiếc ví ở cạnh chuồng gà, đồng thời triệu tập những người có nghi vấn về Công an huyện làm rõ. Tại Cơ quan điều tra Lê Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp, đồng thời giao nộp lại toàn bộ số tiền 18.258.000 đồng.

[3] Xét thấy đề nghị của bị cáo xử vắng mặt người bị hại, người chứng kiến vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận; về lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai trình báo của người bị hại. Do đó có đủ căn

cứ xác định bị cáo Lê Mạnh T phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Thấy rằng, hành vi mà bị cáo thực hiện là lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản không quản lý, bị cáo đã nảy sinh ý đồ trộm cắp tài sản, nhằm chiếm đoạt. Hành vi thực hiện trộm cắp giản đơn, tài sản là tiền và chiếc điện thoại di động, dễ lấy, dễ cất giấu. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại, đồng thời người bị hại cũng có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ: *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn, ăn năn hối cải”*. Do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có công việc ổn định, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn phải đi ở thuê.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử có thể xem xét cho bị cáo Lê Mạnh T được hưởng các điều kiện để áp dụng theo khoản 1,2,3,4,5 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại bà Dương Thị Ngọc N không yêu cầu bắt bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho mình. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận và ghi nhận sự tự nguyện của bị hại.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án biên bản xác minh ngày 11/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, tại Công an phường T, quận H, thành phố Hà Nội, đã cung cấp và xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng, bản thân sống phụ thuộc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại tài sản đầy đủ cho bị hại Dương Thị Ngọc N.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Xét đề nghị của Kiểm sát viên cho bị cáo hưởng án treo là có cơ sở, phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ theo khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt:

Bị cáo Lê Mạnh T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận người bị hại bà Dương Thị Ngọc N không yêu cầu bồi thường thêm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Mạnh T.

4. Về án phí:

Bị cáo Lê Mạnh T chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để sung ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xét xử .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện B,
tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vy Ngọc Linh